

Bản án số: 181/2024/HS-ST

Ngày 20 tháng 12 năm 2024

**NHÂN DANH  
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

**TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN HẢI CHÂU – THÀNH PHỐ ĐÀ NẴNG**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Phạm Thanh Anh

Các Hội thẩm nhân dân: - Ông Phạm Xoa

- Ông Đặng Công Tâm

- Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Lành – Thư ký Tòa án nhân dân quận Hải Châu, thành phố Đà Nẵng.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân nhân dân quận Hải Châu, thành phố Đà Nẵng tham gia phiên tòa: Ông Đinh Ngọc Vĩnh - Kiểm sát viên.

Trong ngày 20 tháng 12 năm 2024 tại Trụ sở Tòa án nhân dân quận Hải Châu, thành phố Đà Nẵng xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 153/2024/TLST-HS ngày 08 tháng 11 năm 2024 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 109/2024/QĐXXST-HS ngày 06 tháng 12 năm 2024 đối với bị cáo:

Bảo L (không có tên gọi khác); Sinh ngày 01 tháng 03 năm 19xxx tại thành phố Đà Nẵng. Nơi thường trú và chỗ ở: K164/12 H, phường H, quận H, thành phố Đà Nẵng; Nghề nghiệp: Lao động phổ thông; trình độ văn hoá: 12/12; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Công giáo; Giới tính: Nam. Con ông Vĩnh C (chết) và bà Trương Thị Bích N (sinh năm: 19xx); Gia đình có 9 anh em, bị cáo là con thứ 02 trong gia đình.

\* Tiền án, Tiền sự: Không;

Bị cáo bị áp dụng biện pháp ngăn chặn Cấm đi khỏi nơi cư trú, Tạm hoãn xuất cảnh từ ngày 07/10/2024. Có mặt tại phiên tòa.

- Người bào chữa cho bị cáo Bảo L: Ông Trần Văn Công B – Luật sư Văn phòng Luật sư Quảng Đà thuộc Đoàn Luật sư thành phố Đà Nẵng. (Có mặt).

\* Người bị hại:

1. Bà Đinh Thị Thuý Đ – sinh năm: 19xx.

Địa chỉ: K287/08 đường T, phường H, quận C, thành phố Đ. (Vắng mặt).

2. Bà Văn Thị Ngọc L – sinh năm: 20xx.

Nơi đăng ký cư trú: thôn 6 xã C, huyện Kr, tỉnh Đ. Nơi ở hiện nay: 23 L, phường M, quận S, thành phố Đ. (Vắng mặt).

### **NỘI DUNG VỤ ÁN:**

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 20h00' ngày 08/7/2024, bà Đinh Thị Thuý Đ là người thuê trọ của Bảo L tại nhà số K57/24 T, phường P, quận Hải Châu, thành phố Đà Nẵng, nhờ L sửa chữa cống bị tắc trong phòng trọ của bà Đ. Sau khi sửa xong, L thấy các phòng đều mở cửa và không có người trông giữ, nên nảy sinh ý định trộm cắp tài sản. L vào phòng của chị Đ ở tầng 02, mở hộc bàn trang điểm trộm cắp 01 nhẫn bằng kim loại màu vàng, L tiếp tục vào phòng của chị Văn Thị Ngọc L ở tầng 03, mở hộc bàn trang điểm trộm cắp 01 nhẫn kim cương, 01 nhẫn bằng kim loại màu vàng, 01 nhẫn bằng kim loại màu trắng, 01 lắc tay bằng kim loại màu trắng, 01 lắc tay bằng kim loại màu vàng, 01 lắc chân bằng kim loại màu vàng, rồi đem tất cả tài sản trộm được về nhà cất giữ. Ngày 16/7/2024, chị Đ và chị L phát hiện tài sản bị mất, nên đến Công an phường Phước Ninh trình báo sự việc trên, Công an phường Phước Ninh mời L đến làm việc, L khai nhận toàn bộ hành vi trên và giao nộp toàn bộ tài sản đã trộm cắp.

Vật chứng tạm giữ:

- Tạm giữ từ Bảo L:

+ 01 lắc đeo tay bằng kim loại màu vàng, dài khoảng 18 cm, gồm các mắt xích được nối với nhau bằng các mắc xích hình cầu.

+ 01 lắc đeo chân bằng kim loại màu vàng, dài khoảng 22 cm, gồm các mắt xích và có gắn họa tiết hình ngôi sao, con bướm nối với nhau.

+ 01 lắc đeo tay bằng kim loại màu trắng, dài khoảng 19 cm, gồm các mắt xích và họa tiết hình bông hoa bốn cánh trên có đính các hạt chất màu trắng nối với nhau.

+ 01 nhẫn đeo tay bằng kim loại màu vàng, đường kính khoảng 1,9 cm, có họa tiết đồng xu.

+ 01 nhẫn đeo tay bằng kim loại màu vàng, đường kính khoảng 1,9 cm, có họa tiết đồng xu.

+ 01 nhẫn đeo tay bằng kim loại màu trắng, đường kính khoảng 1,9 cm, mặt nhẫn có đính 01 hạt chất màu trắng to, hai bên viền nhẫn có đính hạt chất màu trắng nhỏ.

+ 01 nhẫn đeo tay bằng kim loại màu trắng, đường kính khoảng 1,9cm, mặt nhẫn có đính 01 hạt chất màu trắng to, hai bên viền nhẫn có đính các hạt chất màu trắng nhỏ.

+ 01 Giấy ra viện của Bệnh viện tâm thần Đà Nẵng đối với L vào năm 2021 (bản phô tô).

- Bà Đinh Thị Thuý Đ giao nộp: 01 Giấy bảo đảm của Hiệu vàng Tâm Thịnh Lợi đối với nhẫn kim tiền giá 5.650.000 đồng.

- Bà Văn Thị Ngọc L giao nộp: 01 Giấy bảo đảm của Hiệu vàng Tâm Thịnh Lợi đối với lắc bi giá 6.272.000 đồng; 01 Giấy bảo đảm của Hiệu vàng Huy Thanh JEWERY đối với nhẫn kim cương giá 22.365.000 đồng.

Theo Kết luận giám định số 1736/KL-KTHS ngày 09/8/2024, của Phân viện Khoa học hình sự tại thành phố Đà Nẵng, kết luận:

- 01 lắc đeo tay bằng kim loại màu vàng nêu ở mục 1.1 gửi giám định có kim loại vàng (Au), đồng (Cu), bạc (Ag) và kẽm (Zn); hàm lượng của từng kim loại như sau: vàng là 61,0%; đồng là 24,7%; bạc là 8,9%; kẽm là 5,4%; khối lượng mẫu là 5,20gam.

- 01 lắc đeo chân bằng kim loại màu vàng nêu ở mục 1.2 gửi giám định có kim loại vàng (Au), đồng (Cu), bạc (Ag) và kẽm (Zn); hàm lượng của từng kim loại như sau: vàng là 61,0%; đồng là 24,1%; bạc là 12,0%; kẽm là 2,9%; khối lượng mẫu là 2,46gam.

- 01 lắc đeo tay bằng kim loại màu trắng nêu ở mục 1.3 gửi giám định có kim loại bạc (Ag), đồng (Cu) và kẽm (Zn); hàm lượng của từng kim loại như sau: bạc là 90,3%; đồng là 6,4%; kẽm là 3,3%; tổng khối lượng mẫu là 4,82 gam (tính cả khối lượng các hạt chất màu trắng).

- 01 nhẫn đeo tay bằng kim loại màu vàng nêu ở mục 1.4 gửi giám định có kim loại vàng (Au) và bạc (Ag); hàm lượng của từng kim loại như sau: vàng là 98,0%; bạc là 2,0%; khối lượng mẫu là 3,56gam.

- 01 nhẫn đeo tay bằng kim loại màu vàng nêu ở mục 1.5 gửi giám định có kim loại vàng (Au), bạc (Ag), đồng (Cu) và kẽm (Zn); hàm lượng của từng kim loại như sau: vàng là 33,2%; bạc là 6,1%; đồng là 50,6%; kẽm là 10,1%; khối lượng mẫu là 1,24gam.

- 01 nhẫn đeo tay bằng kim loại màu trắng nêu ở mục 1.6 gửi giám định có kim loại vàng (Au), đồng (Cu), niken (Ni) và kẽm (Zn); hàm lượng của từng kim loại như sau: vàng là 58,5%; đồng là 23,8%; niken là 11,2%; kẽm là 6,5%; tổng khối lượng mẫu là 1,84gam (tính cả khối lượng các hạt chất màu trắng).

- 01 nhẫn đeo tay bằng kim loại màu trắng nêu ở mục 1.7 gửi giám định có kim loại bạc (Ag), đồng (Cu) và kẽm (Zn); hàm lượng của từng kim loại như sau: bạc là 88,5%; đồng là 9,0%; kẽm là 2,5%; tổng khối lượng mẫu là 2,46gam (tính cả khối lượng các hạt chất màu trắng).

- Hiện nay, Phân viện Khoa học hình sự tại thành phố Đà Nẵng (C09C) chưa đủ điều kiện để giám định các hạt chất màu trắng dính trên các mẫu vật nêu ở mục 1.3, 1.6 và 1.7 gửi giám định có phải là đá quý không và là loại đá quý gì. Do Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an quận Hải Châu yêu cầu giữ nguyên hiện trạng mẫu vật nên C09C không thể xác định được khối lượng của các hạt chất màu trắng dính trên các mẫu vật nêu trên.

Hoàn lại đối tượng giám định: Toàn bộ đối tượng còn lại sau giám định.

Theo Kết luận định giá tài sản số 93/KL-HĐĐGTS ngày 18/9/2024, của Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự, UBND quận Hải Châu kết luận: 01 lắc đeo tay bằng vàng, dài khoảng 18 cm, gồm các mắt xích được nối với nhau bằng các mắc xích hình cầu có trị giá 6.314.418 đồng; 01 lắc đeo chân bằng vàng, dài khoảng 22 cm, gồm các mắt xích và có gắn họa tiết hình ngôi sao, con bướm nối với nhau có trị giá 2.987.205 đồng; 01 lắc đeo tay bằng bạc, dài khoảng 19 cm, gồm các mắt xích và họa tiết hình bông hoa bốn cánh trên có dính các hạt chất màu trắng nối với nhau có trị giá 287.000 đồng; 01 nhẫn đeo tay bằng vàng, đường kính khoảng 1,9 cm, có họa tiết đồng xu có trị giá 6.908.489 đồng; 01 nhẫn đeo tay bằng vàng, đường kính khoảng 1,9 cm, có họa tiết đồng xu có trị giá 793.049 đồng; 01 nhẫn đeo tay bằng vàng, đường kính khoảng 1,9 cm, mặt nhẫn có dính 01 hạt chất màu trắng to, hai bên viền nhẫn có dính hạt chất màu trắng nhỏ có trị giá 15.655.500 đồng; 01 nhẫn đeo tay bằng bạc, đường kính khoảng 1,9cm, mặt nhẫn có dính 01 hạt chất màu trắng to, hai bên viền nhẫn có dính các hạt chất màu trắng nhỏ có trị giá 383.133 đồng. Tổng cộng: 33.328.794 đồng.

Theo Kết luận giám định số 1681/KLGD ngày 17/9/2024, của Trung tâm pháp y tâm thần khu vực miền trung, kết luận:

\* Trước thời điểm gây án:

a. Kết luận theo tiêu chuẩn y học: Rối loạn tâm thần và hành vi khác do sử dụng rượu (F10.8).

b. Kết luận về khả năng nhận thức và khả năng điều khiển hành vi: Hạn chế khả năng nhận thức và hạn chế khả năng điều khiển hành vi.

\* Tại thời điểm gây án:

a. Kết luận theo tiêu chuẩn y học: Rối loạn tâm thần và hành vi khác do sử dụng rượu (F10.8).

b. Kết luận về khả năng nhận thức và khả năng điều khiển hành vi: Hạn chế khả năng nhận thức và hạn chế khả năng điều khiển hành vi.

\* Thời điểm hiện tại:

a. Kết luận theo tiêu chuẩn y học: Rối loạn tâm thần và hành vi khác do sử dụng rượu (F10.8).

b. Kết luận về khả năng nhận thức và khả năng điều khiển hành vi: Hạn chế khả năng nhận thức và hạn chế khả năng điều khiển hành vi.

Quá trình điều tra, bị cáo Bảo L đã thành khẩn khai nhận hành vi trộm cắp tài sản như trên, lời khai nhận của bị cáo phù hợp với lời khai của bị hại, vật chứng thu giữ, kết quả định giá và các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án.

Về xử lý vật chứng:

- Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an quận Hải Châu đã trả lại cho:

Bà Văn Thị Ngọc L:

+ 01 lắc đeo tay bằng vàng, dài khoảng 18 cm, gồm các mắt xích được nối với nhau bằng các mắc xích hình cầu.

+ 01 lắc đeo chân bằng vàng, dài khoảng 22 cm, gồm các mắt xích và có gắn họa tiết hình ngôi sao, con bướm nối với nhau.

+ 01 lắc đeo tay bằng bạc, dài khoảng 19 cm, gồm các mắt xích và họa tiết hình bông hoa bốn cánh trên có đính các hạt chất màu trắng nối với nhau.

+ 01 nhẫn đeo tay bằng vàng, đường kính khoảng 1,9 cm, có họa tiết đồng xu.

+ 01 nhẫn đeo tay bằng vàng, đường kính khoảng 1,9 cm, mặt nhẫn có đính 01 hạt chất màu trắng to, hai bên viền nhẫn có đính hạt chất màu trắng nhỏ.

+ 01 nhẫn đeo tay bằng bạc, đường kính khoảng 1,9cm, mặt nhẫn có đính 01 hạt chất màu trắng to, hai bên viền nhẫn có đính các hạt chất màu trắng nhỏ.

Bà Đinh Thị Thuý Đ: 01 nhẫn đeo tay bằng vàng, đường kính khoảng 1,9 cm, có họa tiết đồng xu.

- Lưu giữ tại hồ sơ vụ án những vật chứng còn lại đã thu giữ trên.

Về dân sự: Quá trình điều tra các bị hại: Văn Thị Ngọc L và Đinh Thị Thuý Đ đã nhận lại tài sản và không yêu cầu bồi thường gì thêm.

Với nội dung trên, tại bản Cáo trạng số 151/CT-VKS ngày 06/11/2024 của Viện kiểm sát nhân dân quận Hải Châu, thành phố Đà Nẵng truy tố Bảo L về tội “Trộm cắp tài sản” theo khoản 1 Điều 173 Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa hôm nay, bị cáo Bảo L thừa nhận hành vi phạm tội của mình như bản Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân quận Hải Châu, thành phố Đà Nẵng truy tố là đúng người, đúng tội, không oan.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân quận Hải Châu, thành phố Đà Nẵng thực hành quyền công tố, kiểm sát xét xử tại phiên tòa vẫn giữ nguyên quan điểm truy tố đối với bị cáo Bảo L và đề nghị:

- Căn cứ: khoản 1 Điều 173; điểm i, q, s khoản 1 Điều 51, điểm g khoản 1 Điều 52 Bộ luật hình sự xử phạt bị cáo Bảo L từ 09 (Chín) tháng tù đến 12 (Mười hai) tháng tù về tội “Trộm cắp tài sản”.

- Về phần dân sự: người bị hại là bà Đinh Thị Thúy Đ và bà Văn Thị Ngọc L đã nhận lại tài sản, không yêu cầu bồi thường gì thêm nên không xem xét.

- \* Người bào chữa cho bị cáo Bảo L – Luật sư Trần Văn Công B bào chữa bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp cho bị cáo:

- Thống nhất về tội danh mà Viện kiểm sát nhân dân quận Hải Châu truy tố đối với bị cáo.

- Đối với việc áp dụng tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự “Phạm tội 2 lần trở lên” theo quy định tại điểm g khoản 1 Điều 52 Bộ luật hình sự là chưa phù hợp, vì: Sự việc xảy ra là trong ngôi nhà 3 tầng, mỗi tầng 1 phòng, chị Diễm ở tầng 2, chị Ly ở tầng 3, sau khi sửa ống nước, bị cáo lên tầng 2, tầng 3, nhìn thấy 2 phòng không khóa cửa, không có người nên nảy sinh ý định trộm cắp tài sản, bị cáo thực hiện hành vi liên tục, cùng trong ngôi nhà, cùng một thời gian.

- Thống nhất với quan điểm của Viện kiểm sát nhân dân quận Hải Châu về việc áp dụng các tình tiết giảm nhẹ đối với bị cáo.

- Sau khi được Công an phường Phước Ninh yêu cầu đến làm việc, bị cáo đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình và tự nguyện giao nộp tài sản trộm cắp, vì vậy đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng tình tiết giảm nhẹ “Tự nguyện sửa chữa, bồi thường thiệt hại hoặc khắc phục hậu quả được quy định tại điểm b khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự.

- Bị cáo L có các tình tiết giảm nhẹ được quy định tại điểm b, i, q, s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự, phạm tội ít nghiêm trọng, có nhân thân tốt, có nơi cư trú rõ ràng, vì vậy đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng pháp luật xét xử bị cáo mức án cho hưởng án treo.

- \* Bị cáo nói lời nói sau cùng: Bị cáo đã thấy hành vi phạm tội của bị cáo là sai trái, bị cáo rất ân hận về hành vi của mình gây ra, bị cáo rất sợ, bị cáo mong muốn Hội đồng xét xử xem xét cho bị cáo để giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo để bị cáo có cơ hội sửa chữa lỗi lầm của mình.

### **NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:**

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an quận Hải Châu, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân quận Hải Châu, Kiểm sát viên trong quy trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, người tham gia tố tụng không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Xét hành vi phạm tội của bị cáo thì thấy: Khoảng 20 giờ 00 phút, tại nhà trọ số K57/24 T, phường P, quận H, thành phố Đà Nẵng, bị cáo Bảo L đã có hành vi trộm cắp của bà Đinh Thị Thúy Đ: 01 nhẫn vàng có trị giá 6.908.489đồng; của bà Văn Thị Ngọc L: 01 (Một) lắc đeo tay bằng vàng có trị giá 6.314.418đồng, 01 (Một) lắc đeo chân bằng vàng trị giá 2.987.205đồng, 01 (Một) lắc đeo tay bằng bạc trị giá 287.000đồng, một nhẫn đeo tay bằng vàng trị giá 793.049đồng, 01 (Một) nhẫn đeo tay bằng vàng trị giá 15.655.500đồng, 01 (Một) nhẫn đeo tay bằng bạc trị giá 383.133đồng (Tổng cộng: 26.420.305đồng). Tổng giá trị tài sản chiếm đoạt là 33.328.794đồng. Hội đồng xét xử có đủ cơ sở kết luận hành vi của bị cáo Bảo Long đã cấu thành tội “Trộm cắp tài sản” quy định tại khoản 1 Điều 173 Bộ luật hình sự như Viện kiểm sát nhân dân quận Hải Châu truy tố là có căn cứ, đúng pháp luật.

[3] Xét tính chất vụ án, mức độ nguy hiểm, hành vi phạm tội của bị cáo thì thấy rằng: Lợi dụng lúc chủ sở hữu là bà Đinh Thị Thúy Đ và bà Văn Thị Ngọc L sơ hở, không khóa cửa nên bị cáo đã phạm tội, bị cáo đã lén lút chiếm đoạt tài sản của bà Đ, bà L với tổng trị giá là 33.328.794đồng. Hành vi của bị cáo đã xâm phạm đến quyền sở hữu tài sản người khác được pháp luật bảo vệ, đồng thời gây ảnh hưởng xấu đến tình hình an ninh trật tự xã hội. Vì vậy Hội đồng xét xử thấy cần xử bị cáo mức án tương xứng với hành vi phạm tội của bị cáo.

[4] Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Bị cáo đã thực hiện 2 lần cùng một hành vi phạm tội là trộm cắp tài sản của 2 người tại 2 địa điểm, trong đó mỗi lần đều đủ yếu tố cấu thành tội phạm. Vì vậy, áp dụng tình tiết tăng nặng “phạm tội 2 lần trở lên” theo quy định tại điểm g khoản 1 Điều 52 Bộ luật hình sự là có căn cứ.

[5] Về tình tiết giảm nhẹ: Qua điều tra và tại phiên tòa, bị cáo có thái độ thành khẩn khai báo, bị cáo đã ăn năn hối cải về hành vi phạm tội của mình; Bị cáo phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng; Bị cáo là người bị hạn chế khả năng nhận thức và khả năng điều khiển hành vi, đây là những tình tiết

giảm nhẹ được quy định tại điểm i, q, s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự sẽ được Hội đồng xét xử áp dụng xem xét về phần hình phạt cho bị cáo khi lượng hình.

Xét bị cáo có nhân thân tốt, bị cáo có một tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự nhưng có 4 tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại khoản 1, Điều 51 Bộ luật hình sự; Bị cáo có nơi cư trú rõ ràng để cơ quan, tổ chức có thẩm quyền giám sát, giáo dục; Bị cáo phạm tội hai lần trở lên nhưng các lần phạm tội đều là tội phạm ít nghiêm trọng. Căn cứ Điều 2, điểm b khoản 5 Điều 3 Nghị quyết số 02/VBHN-TANDTC ngày 07/9/2022 của Tòa án nhân dân Tối cao về việc Hướng dẫn áp dụng Điều 65 của Bộ luật hình sự về án treo, Hội đồng xét xử xét thấy không cần phải bắt bị cáo chấp hành hình phạt tù, bị cáo có khả năng tự cải tạo và việc cho hưởng án treo không gây nguy hiểm cho xã hội, không ảnh hưởng xấu đến an ninh, trật tự, an toàn xã hội là có căn cứ, đúng pháp luật.

[6] Về trách nhiệm dân sự: Người bị hại là bà Đinh Thị Thúy Đ, bà Văn Thị Ngọc L đã nhận lại tài sản bị mất, tại phiên tòa bà Đ, bà L vắng mặt nhưng tài liệu, chứng cứ tại hồ sơ vụ án thể hiện bà Đ, bà L không yêu cầu bồi thường gì thêm. Do đó, Hội đồng xét xử không đề cập giải quyết.

[7] Từ những phân tích trên, xét phần luận tội của Viện kiểm sát nhân dân Hải Châu, thành phố Đà Nẵng về tội danh và áp dụng các điều luật là đúng, về phần đề nghị mức hình phạt đối với bị cáo là quá nghiêm khắc, vì vậy Hội đồng xét xử xét thấy không cần phải cách ly bị cáo ra khỏi xã hội một thời gian mà chỉ cần giáo dục bị cáo tại địa phương cũng đủ răn đe, giáo dục đối với bị cáo.

[8] Án phí:

- Án phí hình sự sơ thẩm bị cáo phải chịu 200.000đồng

*Vì các lẽ trên,*

### **QUYẾT ĐỊNH:**

Tuyên bố: bị cáo Bảo L phạm tội “Trộm cắp tài sản”

1. Căn cứ khoản 1 Điều 173; điểm i, q, s khoản 1 Điều 51; điểm g, khoản 1 Điều 52 Bộ luật hình sự.

Xử phạt: bị cáo Bảo L 12 (Mười hai) tháng tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách là 24 tháng tính từ ngày tuyên án sơ thẩm: ngày 20 tháng 12 năm 2024.

Giao bị cáo về Ủy ban nhân dân phường H, quận H, thành phố Đà Nẵng để giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách.

Trong thời gian thử thách, người được hưởng án treo cố ý vi phạm nghĩa vụ 2 lần trở lên thì Tòa án có thể quyết định buộc người được hưởng án treo phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo.

3. Về án phí: Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội.

Án phí hình sự sơ thẩm: bị cáo Bảo L phải chịu 200.000đ (Hai trăm ngàn đồng).

4. Án xử sơ thẩm công khai, bị cáo, người bào chữa cho bị cáo có mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 (Mười lăm) ngày kể từ ngày tuyên án. Người bị hại có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 (Mười lăm) ngày kể từ ngày nhận được bản án theo quy định của pháp luật.

*Nơi nhận:*

- Bị cáo;
- Người bào chữa;
- Người bị hại;
- VKSND Q.Hải Châu;
- VKSND TP. Đà Nẵng;
- Công an Q. Hải Châu;
- Chi cục THA DS Q. Hải Châu;
- Lưu hồ sơ.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM  
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

**Phạm Thanh Anh**